

Số 68/2020/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T - sinh năm 1984.

Nơi đăng ký HKTT: Đội 4, xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh HY.

Nơi ở hiện nay: Đội 14, xóm CT, xã TĐ, huyện TN, tỉnh NĐ.

2/ Bị đơn: Anh Bùi Quang D - sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Đội 4, xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh HY.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Bùi Quang H, sinh ngày 14/6/2008.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Quang H: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Quang D.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Quang D.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Quang D đều nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị T và anh D có một con chung là cháu Bùi Quang H, sinh ngày 14/6/2008, cháu H hiện nay đang ở với anh D. Chị T và anh D thống nhất và thỏa thuận giao cháu H cho anh D được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh D tự nguyện không yêu cầu chị T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, chị T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Chị T và anh D đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh D nhất trí để chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001795 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Kim Động. Hoàn trả chị Vũ Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND + THA huyện;
- UBND xã ĐH (GCNKH số 37/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

